

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐP
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28- 12 - 2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐP, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Việt Cường

Bà Nguyễn Thị Chiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tuấn - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân huyện ĐP, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 170/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2022/QĐST- HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Gi, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn ĐT, xã PĐ, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội; có mặt

- Bị đơn: Anh Trần Việt Th, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn ĐT, xã PĐ, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời trình bày của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Gi, thì: Chị Nguyễn Thị Gi và anh Trần Việt Th kết hôn tự nguyện và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã PĐ, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội vào ngày 13 tháng 11 năm 2008. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2020 là thời điểm chị Gi có thai con thứ ba, thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Theo chị Gi thì trước đó tuy tình cảm vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn nhưng trong cuộc sống chung anh Th cũng không dành nhiều thời gian quan tâm gia đình hay chăm sóc vợ con. Phần lớn mọi việc trong gia đình đều do chị một mình lo toan, việc chăm sóc con cái đều nhờ vào sự giúp đỡ của bố mẹ đẻ chị Gi sinh sống ở gần hai vợ chồng. Kể từ khi chị Gi mang thai người con thứ ba thì tình cảm của anh Th đối với chị trở nên lạnh nhạt. Vợ chồng không còn thân mật, gần gũi với nhau. Anh Th thường xuyên vắng nhà, có

những lần thời gian đi vắng kéo dài đến cả tháng mới về nhà ít ngày. Ban đầu chị Gi nhắc nhở và tỏ thái độ không bằng lòng nhưng anh Th không giải thích, không thay đổi nên chị Gi cũng bỏ mặc không hỏi han gì nữa. Về kinh tế, anh Th đi làm nhưng cũng không thường xuyên đưa tiền để chia sẻ với chị việc chi tiêu trong gia đình và nuôi các con. Hiện tại anh chị đã không nói chuyện được với nhau do cả hai đều không muốn chia sẻ các vấn đề trong cuộc sống. Chị Gi thừa nhận ngoài những ngày anh Th có về nhà thì chị hoàn toàn không biết chính xác phần lớn thời gian khác anh Th sinh sống ở đâu, công việc hiện tại của anh là làm gì, thu nhập cụ thể là bao nhiêu.

Theo chị Gi, việc vợ chồng chị dần lạnh nhạt với nhau như vậy chị cảm nhận thấy là do anh Th chán chị nên không còn tình cảm với chị. Để níu kéo hạnh phúc chị đã là người chủ động gần gũi nhưng đều bị anh Th lãng tránh và từ chối. Do quá chán nản nên đầu năm 2022 chị cũng đã làm đơn xin ly hôn nhưng khi Tòa án mời làm việc thì anh Th đều không đến. Thấy anh Th không đến chị cũng có suy nghĩ cho rằng anh Th không muốn vợ chồng ly hôn nên chị đã rút đơn vì chị cũng muốn vợ chồng có thêm một cơ hội để hàn gắn tình cảm và các con của anh chị đỡ thiệt thòi. Sau khi rút đơn ly hôn, chị cũng quan tâm và tạo cơ hội để vợ chồng gần gũi tình cảm nhưng anh Th đều từ chối, không chấp nhận sự gần gũi của chị. Một vài lần chị ốm đau, anh Th biết nhưng không quan tâm, hỏi han gì chị. Chị cảm thấy anh Th không mong muốn tiếp tục xây dựng hạnh phúc với chị và bản thân chị cũng không còn tình cảm với anh Th nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Gi và anh Trần Việt Th có ba con chung là các cháu Trần Gia B, sinh ngày 16/4/2009, cháu Trần Bảo N, sinh ngày 16/4/2013 và cháu Trần Ngọc Hiền T, sinh ngày 28/02/2021.

Theo lời trình bày của chị Gi thì từ khi các con sinh ra, việc chăm sóc nuôi dưỡng các con chủ yếu do chị và bố mẹ đẻ của chị giúp đỡ nuôi nấng. Nguyên vọng thực sự của chị là muốn tiếp tục được nuôi dưỡng cả ba con cho đến khi các cháu trưởng thành và không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con cho chị. Tuy nhiên, khi tòa triệu tập làm việc thì anh Th có nói với chị là tại Tòa chị muốn trình bày thế nào cũng được nhưng cho anh được nuôi một con, con nào cũng được. Sau này, khi có điều kiện anh Th sẽ đón con đi sống cùng anh còn hiện tại cũng vẫn sẽ để cho cả ba con ở cùng với chị. Chị cũng nói chuyện với hai con lớn về vấn đề của vợ chồng và cháu Trần Bảo N có mong muốn được ở cùng bố sau khi bố mẹ ly hôn. Vì vậy, chị Gi đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được quyền nuôi hai con là cháu Gia B và cháu Hiền T và anh Th quyền nuôi cháu Bảo N. Hai bên không phải đóng góp nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức với hai bên gia đình: Chị Gi trình bày, anh, chị tự giải quyết với nhau nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn, anh Trần Việt Th đã được Tòa án thông báo cho biết các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng trong suốt thời gian chuẩn bị xét xử anh Th đều không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến, đề nghị của anh đối với các yêu cầu khởi kiện. Tòa án cũng đã triệu tập anh Th nhiều lần, thông báo cho anh Th đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Th đều vắng mặt không có lý do.

Tòa án cũng đã xác minh tại chính quyền địa phương xã PĐ và người thân sống gần chị Gi và anh Th để tìm hiểu tình trạng hôn nhân của anh, chị nhưng cả chính quyền địa phương và người thân của anh, chị đều không biết quá trình chị Gi và anh Th mâu thuẫn như thế nào. Khi Tòa án gửi giấy triệu tập anh Th, chị Gi đến làm việc, gia đình chị Gi mới biết và đã gặp gỡ cả hai anh, chị để động viên anh, chị hàn gắn tình cảm cùng nuôi dạy các con trưởng thành nhưng cả anh Th và chị Gi đều không thay đổi quan điểm.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Gi vẫn giữ nguyên các yêu cầu xin được ly hôn anh Trần Việt Th và đề nghị giải quyết về quyền nuôi con chung khi ly hôn.

Bị đơn là anh Trần Việt Th vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Gi, xử cho chị Nguyễn Thị Gi ly hôn anh Trần Việt Th. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao hai cháu Trần Gia B và cháu Trần Ngọc Hiền T cho chị Gi nuôi, giao cháu Trần Bảo N cho anh Th nuôi. Do chị Gi không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh Th cho đến khi có yêu cầu. Về tài sản chung: Do các đương sự không đề nghị nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Gi phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Gi có đơn khởi kiện ly hôn, giải quyết về quyền nuôi con khi ly hôn với anh Trần Việt Th. Anh Th có nơi cư trú tại xã PĐ, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội. Vì vậy, xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐP theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Thời gian chuẩn bị xét xử, Tòa án đã mở các phiên hòa giải nhưng anh Th đều vắng mặt nên các đương sự không đoàn tụ và cũng không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện ĐP quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Bị đơn là anh Trần Việt Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt anh Th theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Chị Nguyễn Thị Gi và anh Trần Việt Th kết hôn tự nguyện và có đăng ký

kết hôn vào ngày 13 tháng 11 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã PĐ, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội, là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo trình bày của chị Nguyễn Thị Gi thì tuy giữa vợ chồng không xảy ra xô xát, cãi vã nhưng tình cảm vợ chồng lạnh nhạt và đã không nói chuyện với nhau một thời gian dài. Trong đời sống vợ chồng, anh Th không còn quan tâm đến chị, từ chối sự gần gũi của chị, còn chị cũng không biết đến công việc, các mối quan hệ của anh Th.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án thông báo cho anh Th đến để làm việc, gửi cho anh Th các văn bản tố tụng, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh Th đều không đến Tòa án để hoà giải, hàn gắn vợ chồng. Điều đó cho thấy, mâu thuẫn giữa chị Gi và anh Th đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử cho chị Gi được ly hôn anh Th là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Chị Nguyễn Thị Gi và anh Trần Việt Th có ba con chung là cháu Trần Gia B, sinh ngày 16/4/2009, cháu Trần Bảo N, sinh ngày 16/4/2013 và cháu Trần Ngọc Hiền T, sinh ngày 28/02/2021.

Chị Nguyễn Thị Gi trình bày, khi ly hôn, chị xin được nuôi hai con là cháu Trần Gia B và cháu Trần Ngọc Hiền T. Chị đồng ý cho anh Th được quyền nuôi cháu Trần Bảo N và không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Quá trình chuẩn bị xét xử, mặc dù anh Trần Việt Th không đến Tòa án làm việc và cũng không có ý kiến chính thức trình bày với Tòa án về nguyện vọng của anh đối với quyền nuôi con khi vợ chồng anh, chị ly hôn. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên là quyền và cũng là nghĩa vụ của cha, mẹ đã được pháp luật quy định. Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên. Do đó, để chia sẻ trách nhiệm của chị Gi và anh Th đối với việc chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu Trần Gia B, Trần Bảo N và Trần Ngọc Hiền T, trên cơ sở nguyện vọng của chị Nguyễn Thị Gi và nguyện vọng của các cháu Trần Gia B, Trần Bảo N, Hội đồng xét xử quyết định giao cho chị Gi nuôi dưỡng, chăm sóc hai cháu Trần Gia B và Trần Ngọc Hiền T, giao cho anh Th nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trần Bảo N cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Do chị Nguyễn Thị Gi không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Trần Việt Th cho đến khi có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

[2.3] Về tài sản chung, công sức với hai bên gia đình, nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Gi trình bày anh, chị tự thỏa thuận với nhau về tài sản chung của vợ chồng, không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Gi phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ các Điều 28, 35 và Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Gi.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Gi và anh Trần Việt Th.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Gi và anh Trần Việt Th có ba con chung là cháu Trần Gia B, sinh ngày 16/4/2009, cháu Trần Bảo N, sinh ngày 16/4/2013 và cháu Trần Ngọc Hiền T, sinh ngày 28/02/2021.

Giao cháu Trần Gia B, sinh ngày 16/4/2009 và cháu Trần Ngọc Hiền T, sinh ngày 28/02/2021 cho chị Nguyễn Thị Gi nuôi; giao cháu Trần Bảo N, sinh ngày 16/4/2013 cho anh Trần Việt Th nuôi cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Trần Việt Th cho đến khi có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Chị Nguyễn Thị Gi và anh Trần Việt Th đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Do các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Gi phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002909 ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐP, Thành phố Hà Nội

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Gi có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Trần Việt Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện ĐP, TP.Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện ĐP, TP.Hà Nội;
- UBND xã PD, huyện ĐP, TP.Hà Nội; (số GCNKH 72

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

quyển số 01 ngày 13/11/2008)

- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Lê Thị Hà

